

NGÀNH VIỆT NAM HỌC

Stt	Họ và tên	Số CCCD	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Tên ngành tuyển sinh	Ngành tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp đại học	Tên loại nhóm ngành	Học BSKT	Văn hóa Đông Nam Á (2)	Lịch sử Việt Nam đại cương (2)	Kinh tế du lịch (2)	Cơ sở văn hóa Việt Nam (2)	Địa lý kinh tế-Xã hội Việt Nam (2)	Số TC	Số tiền phải nộp
1	Kishiro Takeshi	TZ1190658	19-09-1987	Nhật Bản	Nam	Việt Nam học	Nghiên cứu Xã hội và Công	23-03-2019	Ngành khác	Có	X	X	X	X	X	10	5,650,000
2	Laviphanh Hong	P 3398581	02-06-1983	Xê Kông - Lào	Nam	Việt Nam học	Tiếng Việt	31-08-2011	Ngành gần	Có	X	X	X			6	3,390,000
3	Lê Thị Duy An	048194006196	27-04-1994	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Việt Nam học	Văn học	08-06-2016	Ngành gần	Có	X	X	X			6	3,390,000
4	Nguyễn Đặng Anh Thư	048303003612	11-08-2003	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Việt Nam học	Văn học	09-06-2025	Ngành gần	Có	X	X	X			6	3,390,000
5	Syngernmanh Khamphamay	P 2070503	01-06-1986	Xê Kông - Lào	Nam	Việt Nam học	Việt Nam học	25-06-2015	Ngành đúng	Không							